TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 110/2017/HNGĐ-ST Ngày: 28/12/2017 Về tranh chấp: "*Ly hôn, nuôi con chung*"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hảo Phát.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Lê Ngọc Trầm**;

2. Bà **Võ Thị Trâm**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Ngọc Lan** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành tham gia phiên tòa: Ông **Đặng Quốc Sĩ** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 623/2017/ST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2017/QĐST- HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Phước H**, sinh năm 1985; địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: Số XX, tổ XX, ấp T, xã T, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; địa chỉ cư trú hiện nay: Ấp X, xã H, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh – có mặt.

2. Bị đơn: Anh **Võ Văn S**, sinh năm 1985; địa chỉ: Số 56, tổ 29, ấp T, xã T, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 9 năm 2017, lời trình bày trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phước H trình bày:

Chị và anh S tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn vào năm 2013 tại UBND xã T, huyện Hòa Thành. Hôn nhân là do tự nguyện, có tổ

chức lễ cưới. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 10/2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hòa hợp thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã nhau vì anh S không quan tâm chăm sóc vợ con, cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10/2015 cho đến nay. Hiện tình cảm không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh S.

Vợ chồng chung sống có 01 người tên Võ Thị T.A, sinh ngày 24/9/2013, hiện đang sống cùng với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Không có ai nợ lại hai vợ chồng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Anh S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên tiến hành xét xử vắng mặt anh S là đúng theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa cho thấy, chị H và anh S tự nguyện chung sống từ năm 2013, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Hòa Thành. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2015 phát sinh mâu thuẫn, anh S sống thiếu trách nhiệm với vợ con, hai người sống ly thân từ tháng 10/2015 đến nay, chị H bỏ về sống bên nhà mẹ ruột. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị H yêu cầu ly hôn với anh S. Căn cứ theo quy định tại Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

Về con chung có 01 người tên Võ Thị T.A, sinh ngày 24/9/2013, hiện đang sống với chị H. Giao chị H tiếp tục nuôi dưỡng cháu T.A, ghi nhận chị H không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung không có.

Tính án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án; những người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Võ Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến tham dự phiên tòa nên Hội đồng xét xử vắng mặt anh S là có căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Phước H và anh Võ Văn S chung sống vợ chồng với nhau từ năm 2013, hôn nhân là do tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2013. Quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị H cho rằng do vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cuộc sống chung không còn hạnh phúc, vợ chồng không còn sống chung từ tháng 10/2015 cho đến nay, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với anh S. Qua xác minh mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Có 01 người con chung tên Võ Thị T.A, sinh ngày 24/9/2013. Hiện cháu T.A đang sống ổn định cùng với chị H nên xem xét cho chị H được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T.A là hợp lý. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

[5] Chị H phải chịu án phí theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 tuyên xử;

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Phước H đối với anh Võ Văn S.

Chị Nguyễn Thị Phước H được ly hôn với anh Võ Văn S.

Về con chung: Giao cho chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Võ Thị T.A, sinh ngày 24/9/2013.

Ghi nhận chị H không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai thu số 0004547 ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị H đã nộp xong tiền án phí.

Án sơ thẩm xử công khai, báo cho chị H biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh S vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh.
- VKSND tỉnh Tây Ninh
- VKSND huyện Hoà Thành.
- THADS huyện Hoà Thành.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.
- Lưu tập án.

(đã ký)

Nguyễn Hảo Phát

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**